

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

Phát hành ngày 22/06/2020



| TỔNG QUAN TTCK              | HSX       | HNX     | UPCOM   | VN30     |
|-----------------------------|-----------|---------|---------|----------|
| Chỉ số Index                | 863.52    | 116.91  | 56.34   | 808.28   |
| %Thay đổi trong tuần        | 0.00%     | 0.00%   | 0.72%   | 0.17%    |
| GTGD TB/ phiên (tỷ đồng)    | 10,598.76 | 720.54  | 425.24  | 7,233.18 |
| %Thay đổi so với tuần trước | 34.67%    | -22.38% | -28.68% | 82.40%   |
| KLGD TB/ phiên (triệu CP)   | 532.94    | 81.97   | 41.33   | 188.50   |
| %Thay đổi so với tuần trước | -5.69%    | -14.17% | -18.52% | 4.20%    |

| TTCK QT   | Chỉ số Index | %Thay đổi trong tuần |
|-----------|--------------|----------------------|
| Dow Jones | 25,871       | 1.04%                |
| S&P 500   | 3,098        | 1.86%                |
| FTSE 100  | 6,293        | 3.07%                |
| DAX       | 12,331       | 3.19%                |
| Shang Hai | 2,968        | 1.64%                |
| Nikkei    | 22,479       | 0.78%                |

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Ngay sau khi để mất điểm trong tuần trước, thị trường đã nhanh chóng lấy lại sự hồi phục trong tuần vừa qua từ 15-19/6. Tuy nhiên, việc thiếu đồng lòng của nhóm cổ phiếu bluechip khi một số mã lớn như VNM, MSN, SAB... khiến VN-Index thiếu sức bật xa.

Tính chung cả tuần, sàn HOSE có 3 phiên tăng và 2 phiên giảm, còn sàn HNX có 2 phiên tăng và 3 phiên giảm. Tổng cộng, VN-Index tăng 5,04 điểm, tương đương tăng 0,6% so với cuối tuần trước và kết thúc tuần ở mức 868,56 điểm; trong khi HNX-Index giảm 1,55 điểm, tương ứng giảm 1,3% và kết tuần ở mức 115,36 điểm. Về thanh khoản tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng gần 9.000 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên 2 sàn. Trong đó trên sàn HOSE, khối lượng giao dịch đạt 2.161 triệu cổ phiếu, tổng giá trị giao dịch đạt 41.774 tỷ đồng, giảm 25,6% về lượng và tăng 7% về giá trị so với tuần trước; còn trên sàn HNX, khối lượng và giá trị giao dịch lần lượt đạt 328 triệu cổ phiếu và 2.882 tỷ đồng, giảm 31,3% về lượng và 37,9% về giá trị so với tuần trước.

Khối ngoại có tuần mua ròng thứ 2 liên tiếp với gần 14.725 tỷ đồng, cao hơn nhiều so với mức 422 tỷ đồng của tuần trước. Cụ thể, nhà đầu tư nước ngoài mua vào gần 328 triệu cổ phiếu, trị giá 18.696 tỷ đồng, trong khi bán ra 138,6 triệu đơn vị với giá trị tương ứng 3.972 tỷ đồng. Trên HoSE, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng hơn 14.950 tỷ đồng. Đối với HNX, nhóm này đã giảm mạnh lượng bán ròng xuống còn 7,1 tỷ đồng, so với mức 61,4 tỷ đồng của tuần trước. Khối ngoại đã liên tục rút vốn trên HNX từ cuối tháng 1 đến nay với tổng giá trị hơn 1.974 tỷ đồng. Tại UPCoM, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trở lại gần 219 tỷ đồng.

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

Các HĐTL đều tăng tốt hơn VN30, qua đó thu hẹp chênh lệch giá âm xuống lần lượt -1.2%, -2.1%, -2.6% và -2.8% ở các kỳ hạn. VN30 giao dịch giảm co đi ngang, trong khi HĐTL kỳ hạn 1 tháng đảo hạn làm cho hoạt động giao dịch giảm sút. KLGD bình quân/ phiên giảm mạnh 15% về mức 14,105 tỷ/ phiên. Hợp đồng mở giảm 20% về mức 14,105 hợp đồng.

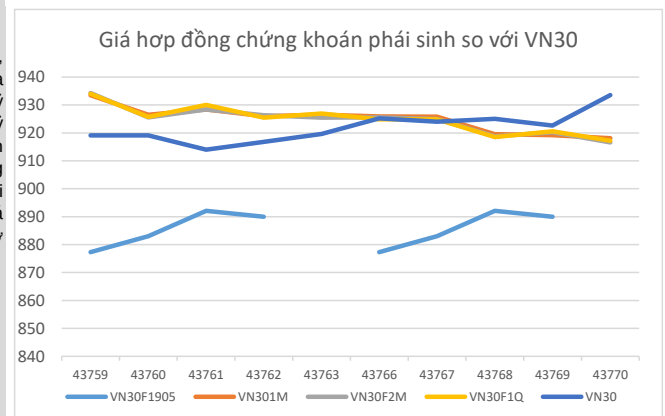
## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ đi lên trong tuần qua bất chấp quan ngại về đợt bùng phát mới dịch COVID-19. Trong phiên giao dịch cuối tuần ngày 19/6, xu hướng tăng giảm bất nhất vẫn đeo bám Phố Wall khi chỉ số Dow Jones và S&P 500 đều xóa sạch đà tăng ở đầu phiên rồi đảo chiều hạ điểm. Trong khi đó, chỉ số công nghệ Nasdaq cũng chỉ nhích nhẹ so với phiên trước đó. Khép lại phiên này, chỉ số Dow Jones mất 208,64 điểm (0,8%), xuống 25.871,46 điểm, sau khi có thời điểm "vọt" tăng 371 điểm vào đầu phiên. Chỉ số S&P 500 cũng hạ 17,6 điểm (0,6%), xuống 3.097,74 điểm. Trong khi đó, chỉ số Nasdaq tiến 3,07 điểm (0,03%), đóng cửa ở mức 9.946,12 điểm. Tính chung cả tuần qua, Dow Jones tăng 1%, S&P 500 tăng 1,9%, còn Nasdaq ghi thêm 3,7%.

Tại Nhật Bản, Nikkei 225 kết thúc ngày giao dịch với mức tăng 0,55% lên 22.478,79 điểm, trong khi Topix biến động không nhiều và đóng cửa ở mức 1.582,80 điểm. Thị trường Hàn Quốc hôm nay đón sóng nhẹ khi Kospi nhích thêm 0,37% lên 2.141,32 điểm.

Sắc xanh bao trùm thị trường chứng khoán Trung Quốc đại lục với chỉ số Shanghai Composite nhích gần 1% lên 2.967,63 điểm còn Shenzhen Component vọt lên 1,51% và chốt phiên với 11.668,13 điểm. Trên thị trường Hong Kong, chỉ số Hang Seng tăng 0,97% tính đến giờ giao dịch cuối phiên.

Published on TradingView.com, June 21, 2020 23:45:00 +07  
VNINDEX, D 0: 857.77 H: 868.56 L: 857.77 C: 868.56



Published on TradingView.com, June 21, 2020 08:50:36 UTC  
TVC:DJIA, D 25871.5 ▼ -208.6 (-0.8%) O:26213.1 H:26651.4 L:25759.7 C:25871.5



Published on TradingView.com, June 21, 2020 06:50:39 UTC  
TVC:SHCOMP, D 2967.63 ▲ +28.319 (+0.96%) O:2938.789 H:2973.316 L:2933.824 C:2967.634



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT TTCK

Published on TradingView.com, June 21, 2020 23:45:16 +07  
VNINDEX, D O: 857.77 H: 868.56 L: 857.77 C: 868.56



TradingView

### VN-Index

Trong phiên 19/06/2020, VN-Index tạo cây nến White Marubozu, qua đó hàm ý sự thắng thế trở lại của bên mua. Khối lượng gia tăng trở lại trong phiên này chứng tỏ lực cầu đang khá mạnh mẽ. Hiện tại, chỉ số đã tiến đến test lại Falling Window ngày 12/06/2020, và nếu phiên tiếp theo là một phiên tăng và vượt cây nến 19/06/2020, nhiều khả năng một nhịp tăng mới đã xuất hiện.

Published on TradingView.com, June 21, 2020 23:45:36 +07  
HNX, D O: 112.74 H: 115.39 L: 112.74 C: 115.36



TradingView

### HNX-Index

Trong phiên 19/06/2020, HNX-Index tạo tổ hợp nến Morning Star, qua đó hàm ý sự đảo chiều trong tâm lý nhà đầu tư. Hiện tại, mẫu hình nến xuất hiện tại hỗ trợ là trendline tăng và vùng 110.5-111.4 điểm, qua đó càng khiến mẫu hình nến thêm ý nghĩa. Vùng 115.1-117.2 điểm sẽ là kháng cự của chỉ số trong tuần tới.

## THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG TUẦN

### Bức tranh kinh tế vĩ mô

**Tỷ giá:** Thị trường ngoại tệ tuần từ 15-19/6, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh tăng mạnh 2 phiên đầu tuần và giảm nhẹ 3 phiên sau đó. Chốt phiên 19/06, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.234 VND/USD, tăng 12 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán được Ngân hàng Nhà nước giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.175 VND/USD và 23.650 VND/USD. Tỷ giá trên thị trường tự do cũng chỉ dao động nhẹ. Chốt phiên 19/6, tỷ giá tự do giảm 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với cuối tuần trước đó, giao dịch tại 23.200 - 23.230 VND/USD.

**Lãi suất:** Thị trường tiền tệ liên ngân hàng trong tuần từ 15-19/6, lãi suất VND liên ngân hàng tiếp tục xu hướng giảm của các tuần trước đó, tuy nhiên tốc độ giảm đã chậm lại và tăng nhẹ phiên cuối tuần. Chốt phiên 19/6, lãi suất VND liên ngân hàng giao dịch quanh mức: qua đêm 0,19% (-0,04 điểm phần trăm); 1 tuần 0,31% (-0,03 điểm phần trăm); 2 tuần 0,43% (-0,05 điểm phần trăm); 1 tháng 0,81% (-0,21 điểm phần trăm).

### Thông tin tác động tiêu cực đến thị trường

### Thông tin tác động tích cực đến thị trường

**Quốc hội thông qua một số nội dung hỗ trợ doanh nghiệp cũng như tăng trưởng tại phiên bế mạc 19/6:** Quốc hội đã thông qua 2 nội dung quan trọng trong phiên bế mạc kỳ họp thứ 9 gồm: (1) Nghị quyết giảm 30% thuế thu nhập Doanh nghiệp năm 2020 với doanh nghiệp có tổng doanh thu không vượt quá 200 tỷ; và (2) Nghị quyết chuyển đổi phương thức một số dự án cao tốc Bắc Nam.

**FED tiếp tục hỗ trợ chính sách, thị trường Mỹ nhanh chóng hồi phục:** TTCK Mỹ lại có tuần hồi phục nhờ quy định mới FED mua trực tiếp trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo cơ chế tín dụng doanh nghiệp thị trường thứ cấp, mà trước chỉ thực hiện thông qua các quỹ ETF và thông tin Chính quyền Mỹ cân nhắc gói kích thích hạ tầng 1 nghìn tỷ.

### Thông tin dự kiến trong tuần tới

- Thông tin về làn sóng Covid-19 thứ 2, và dữ liệu kinh tế hồi phục sau dịch bệnh.
- Các dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 6.
- Thông tin về ĐHCĐ và dự kiến KQKD quý II của các công ty niêm yết.
- Ngày 22/6, Chủ tịch NHTW Australia và Canada phát biểu chính sách tiền tệ.
- Ngày 23/6, Chỉ số PMI EU, Anh và Mỹ.
- Ngày 24/6, Dự trữ dầu thô Mỹ.
- Ngày 25/6, Đơn đặt hàng lâu bền, đơn xin trợ cấp thất nghiệp và GDP điều chỉnh lần cuối của Mỹ.
- Ngày 26/6, Thu nhập, chi tiêu cá nhân và tâm lý tiêu dùng Mỹ.

## DIỄN BIẾN GIÁ HÀNG HÓA CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TTCK

### Vàng

Trên thị trường vàng thế giới, giá vàng giao ngay chốt phiên cuối tuần qua tại Mỹ tăng 20,9 USD lên 1.743,8 USD/ounce. Giá vàng tương lai giao tháng 8 trên sàn Comex New York tăng 25,1 USD lên 1.756,2 USD/ounce. Giá vàng thế giới phiên ngày thứ Sáu tăng vọt do những lo ngại về căng thẳng chính trị tại bán đảo Triều Tiên, vùng biên giới tranh chấp Ấn Độ và Trung Quốc, cũng như dịch Covid-19 bùng phát trở lại ở nhiều bang tại Mỹ và ở Bắc Kinh.

Trong tuần qua, giá vàng thế giới có 4 phiên tăng và 2 phiên giảm, giá vàng giao ngay theo đó tăng 13,3 USD/ounce, tương đương +0,77%. Tuần trước đó, giá vàng tăng 46,5 USD/ounce, tương đương +2,78%.



### GIÁ DẦU

Chốt tuần, trên sàn New York Mercantile Exchange, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI lên 39,4 USD/thùng. Giá dầu Brent lên 41,96 USD/thùng. Như vậy, so với cuối tuần trước, giá dầu WTI đã tăng tới 3,1 USD/thùng, giá dầu Brent tăng 3,56 USD/thùng.

Như vậy, trong tuần qua, dầu WTI đã tăng vọt 9,6%, dầu Brent tăng 8,9%, theo dữ liệu của Dow Jones trong khi tuần trước mất hơn 8%. Theo MarketWatch, giá dầu trong tuần tăng vọt nhờ các nước thắt chặt việc cắt giảm sản lượng và một số dấu hiệu cho thấy nhu cầu nhiên liệu toàn cầu có tăng. Trong ngày thứ Năm (18/6), Ủy ban giám sát hội đồng bộ trưởng đã tổ chức cuộc họp, bàn về mức độ tuân thủ việc cắt giảm sản lượng của các nước thuộc Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và đồng minh (OPEC+). Cuộc họp này đã có tác động tích cực lên thị trường dầu thô, đẩy giá tăng liên tục trong phiên sau đó.



### TIỀN TỆ

Chỉ số US Dollar Index (DXY) đo lường biến động đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) đứng ở mức 97.637 điểm.



## NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ

### NHẬN ĐỊNH

Tuần tới, thị trường dự báo sẽ tiếp tục có diễn biến giằng co với sự phân hóa mạnh giữa các dòng cổ phiếu. VN-Index nhiều khả năng sẽ dao động trong vùng được giới hạn bởi cận dưới 840-845 điểm và cận trên 883-888 điểm. Chỉ số có thể chịu áp lực điều chỉnh nhẹ trong những phiên đầu tuần trước khi quay lại xu hướng tăng điểm và hướng đến thử thách vùng kháng cự 883-888 điểm.

### CÓ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

Phát hành ngày 22/06/2020



## THÔNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HSX

### Top 10 tăng giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| NAV   | 26.67%     | 22.80        |
| CLG   | 23.19%     | 1.70         |
| CIG   | 22.06%     | 2.49         |
| JVC   | 21.88%     | 4.40         |
| CMV   | 21.27%     | 13.40        |
| EMC   | 20.25%     | 19.00        |
| CKG   | 19.50%     | 11.95        |
| DGW   | 18.49%     | 34.60        |
| CDC   | 16.88%     | 18.70        |
| FIT   | 16.76%     | 8.36         |

### Top 10 giảm giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| TNI   | -29.42%    | 5.35         |
| UDC   | -19.82%    | 3.60         |
| VID   | -19.63%    | 6.88         |
| MCG   | -19.07%    | 1.74         |
| ITA   | -11.52%    | 5.30         |
| TEG   | -11.13%    | 4.55         |
| DTA   | -10.60%    | 4.47         |
| ELC   | -10.24%    | 5.70         |
| TVB   | -9.58%     | 7.83         |
| SC5   | -9.34%     | 17.95        |

## THÔNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

### Top 10 tăng giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| VKC   | 43.24%     | 5.30         |
| TTZ   | 40%        | 2.80         |
| WCS   | 38.15%     | 235.00       |
| HKB   | 37.50%     | 1.10         |
| LO5   | 33.33%     | 2.00         |
| VTL   | 31.85%     | 17.80        |
| NRC   | 27.17%     | 11.70        |
| SHE   | 27.03%     | 23.50        |
| DNM   | 22.86%     | 43.00        |
| DL1   | 20.59%     | 20.50        |

### Top 10 giảm giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| VC9   | -31.11%    | 6.20         |
| TVC   | -20.63%    | 15.00        |
| D11   | -19.34%    | 31.70        |
| KSD   | -17.65%    | 5.60         |
| VDL   | -17.27%    | 20.60        |
| NHC   | -16.91%    | 28.50        |
| SD6   | -16.67%    | 2.50         |
| OCH   | -15.66%    | 7.00         |
| KSQ   | -15%       | 1.70         |
| VC7   | -14.55%    | 4.70         |

## THÔNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

### Top 10 tăng giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| CTA   | 100%       | 0.20         |
| SD8   | 100%       | 0.20         |
| HAN   | 76.92%     | 11.50        |
| HFC   | 59.62%     | 8.30         |
| KHL   | 50%        | 0.30         |
| FT1   | 49.76%     | 31.00        |
| HKC   | 37.82%     | 21.50        |
| VPA   | 34.78%     | 3.10         |
| DAR   | 34.69%     | 13.20        |
| NOS   | 33.33%     | 0.40         |

### Top 10 giảm giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| PCN   | -41.67%    | 1.40         |
| NDF   | -40%       | 0.30         |
| KLM   | -36%       | 9.60         |
| PTT   | -34.92%    | 4.10         |
| TTG   | -34.78%    | 3.00         |
| TSO   | -31.25%    | 5.50         |
| BPW   | -27.59%    | 25.20        |
| VCX   | -25.93%    | 4.00         |
| GTT   | -25%       | 0.30         |
| HMS   | -23.91%    | 21.00        |

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

Phát hành ngày 22/06/2020



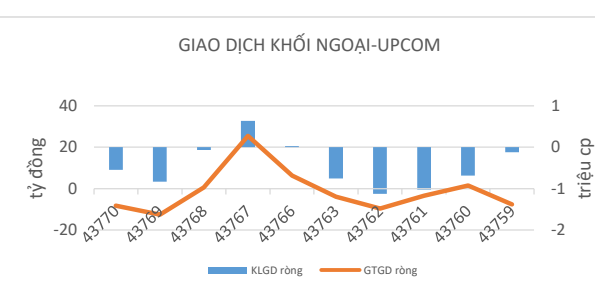
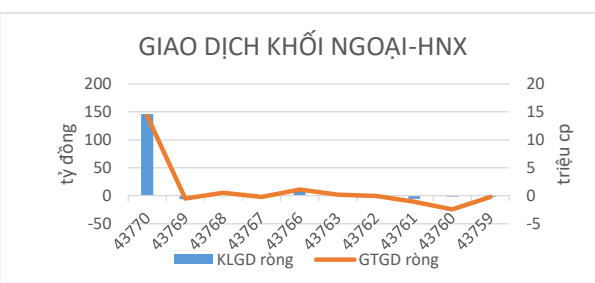
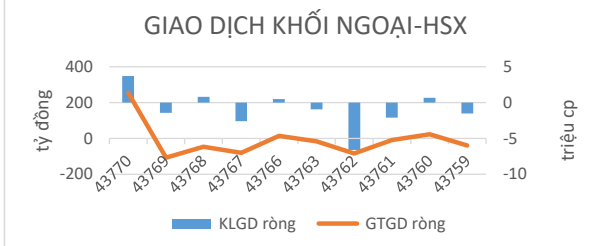
## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

| Sàn HSX        |                |                        |
|----------------|----------------|------------------------|
| Top 5 mua ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| VHM            | 203,553,112    | 15,269.5               |
| FUESSVFL       | 12,362,020     | 118.5                  |
| HPG            | 3,885,320      | 103.8                  |
| PLX            | 2,106,710      | 95.6                   |
| VRE            | 3,055,730      | 84.0                   |
| Top 5 bán ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| VNM            | (1,634,150)    | (188.2)                |
| MSN            | (1,992,240)    | (113.6)                |
| VIC            | (1,127,000)    | (110.1)                |
| VCB            | (1,245,570)    | (104.6)                |
| STB            | (4,831,260)    | (58.5)                 |

| Sàn HNX        |                |                        |
|----------------|----------------|------------------------|
| Top 5 mua ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| VCS            | 91,600         | 5.67                   |
| TKU            | 493,300        | 4.35                   |
| TIG            | 322,200        | 2.20                   |
| NTP            | 47,900         | 1.82                   |
| LHC            | 23,900         | 1.62                   |
| Top 5 bán ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| SHB            | (646,922)      | (10.42)                |
| SHS            | (538,490)      | (6.85)                 |
| KLF            | (980,700)      | (1.96)                 |
| THT            | (147,100)      | (1.16)                 |
| HLD            | (47,500)       | (0.97)                 |

| Sàn UPCOM      |                |                        |
|----------------|----------------|------------------------|
| Top 5 mua ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| VCP            | 1,207,729      | 50.00                  |
| LPB            | 2,051,600      | 18.60                  |
| VEA            | 348,000        | 15.05                  |
| VTP            | 40,350         | 5.53                   |
| MCH            | 35,080         | 2.43                   |
| Top 5 bán ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| TIS            | (15,265,686)   | (283.94)               |
| KDF            | (322,000)      | (9.87)                 |
| QNS            | (188,100)      | (5.05)                 |
| ACV            | (79,300)       | (4.95)                 |
| BSR            | (318,200)      | (2.24)                 |

| Giao dịch khối ngoại      | HSX       | HNX   | UPCOM  |
|---------------------------|-----------|-------|--------|
| Tổng GTGD ròng (tỷ đồng)  | 14,950.00 | 7.10  | 219.00 |
| Tổng KLGD ròng (triệu CP) | 269.00    | 40.80 | 3.40   |



## KHUYẾN CÁO

Bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần của ABS tổng hợp và đưa ra những khuyến nghị đầu tư mang tính chất tham khảo, nhằm hỗ trợ khách hàng. ABS không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác của các thông tin đồng thời không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần này.

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

#### Hội sở

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Q. Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (024) 35624626; Fax: (024) 35624628

#### Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, tòa nhà An Bình Bank, số 255 Lê  
Duẩn, P. Tân Chính, Q. Thanh Khê, TP.  
Đà Nẵng  
Tel: (0236) 365 3992 - Fax: (0236) 365 3991

#### Chi nhánh Bắc Ninh

10 Nguyễn Đăng Đạo, Tiễn An, TP. Bắc Ninh  
Tel: (0222) 389 3088 - Fax: (0222) 389 3087

#### Chi nhánh Huế

Tầng 2, số 38 Bến Nghé, Phường Phú Hội, TP. Huế  
Tel: (0234) 393 5936 - Fax: (0234) 383 1656

#### Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

P201, Tòa nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo,  
Q1, TP. Hồ Chí Minh  
Tel: (028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656

#### Chi nhánh Hải Phòng

Phòng 131-132, Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê  
Thánh Tông, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng  
Tel: (0225) 356 9190 - Fax: (0225) 356 9191

#### Chi nhánh Thái Bình

399 Lê Quý Đôn, TP. Thái Bình  
Tel: (0227) 625 5556 - Fax: (0227) 625 5557

#### Chi nhánh Vũng Tàu

Tầng 1, Số 370 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
Tel: (0254) 354 3166 - Fax: (0254) 354 3168

#### Chi nhánh Cần Thơ

Số 468 Đường 30.4, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ  
Tel: (0292) 376 8098 Fax: (0292) 373 2556

#### Phòng Phân Tích

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (024) 35624626 số máy lẻ: 135  
Email: [cf-hanoi@abs.vn](mailto:cf-hanoi@abs.vn) [www.abs.vn](http://www.abs.vn)